TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-ST
Ngày 13/10/2021
"*V/v: tranh chấp HĐ mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh; 2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2021/TLST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn C (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn P (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà H RĐ Rcăm (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E1, huyện C, Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:

Ông Lê Văn C có mở đại lý mua bán phân bón tại xã E. Năm 2017 ông Lê Văn C có bán phân bón cho bà H RĐ Rcăm nhiều lần, đến ngày 26/3/2017 khi chốt sổ thì bà H RĐ Rcăm còn nợ ông C số tiền nợ gốc là 27.600.000 đồng. Hai

bên có viết giấy nhận nợ, bà H RĐ có ký vào giấy nhận nợ, sau đó hẹn thu cà phê hoặc đến ngày 25/12/2020 trả đủ, tuy nhiên, thời hạn trả nợ ngày 25/12/2020 và lãi suất 1,5%/tháng viết trong giấy nhận nợ là cuối năm 2017 ông C tự viết vào và không yêu cầu bà H RĐ ký xác nhận. Vì tin tưởng chỗ quen biết nên ông C không yêu cầu bà H RĐ thế chấp tài sản gì. Sau đó, ông C đã yêu cầu bà H RĐ trả nợ nhiều lần nhưng bà H RĐ cố tình trốn tránh. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu bà H RĐ Rcăm trả cho ông C số tiền nợ gốc 27.600.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/4/2021 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà H RĐ Rcăm vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà H RĐ Rcăm, tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357; 440; 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà H RĐ Rcăm trả cho ông Lê Văn C 27.600.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được: Vào năm 2017 ông Lê Văn C có bán phân bón cho bà H RĐ Rcăm, đến ngày 26/3/2017 hai bên chốt sổ nợ thì bà H RĐ Rcăm còn nợ ông C số tiền gốc là 27.600.000

đồng, không thế chấp tài sản gì. Hai bên có lập giấy xác nhận nợ, có chữ ký, chữ viết của bà H RĐ Rcăm.

Tại kết luận giám định số 127/PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên H RĐ Rcăm trong tài liệu cần giám định (giấy nhận nợ tiền phân của đại lý Cành Liên) so với chữ ký, chữ viết đứng tên H RĐ Rcăm trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà H RĐ Rcăm có nợ tiền phân bón của ông Lê Văn C, việc mua bán giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, bà H RĐ Rcăm đã không thực hiện việc thanh toán nợ cho ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C, buộc bà H RĐ Rcăm trả nợ cho ông C là phù hợp.

[3.2] Về tiền lãi: Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất 1,5%/tháng viết trong giấy nhận nợ là cuối năm 2017 ông C tự viết vào giấy nhận nợ và không được bà H RĐ ký xác nhận, do đó không có cơ sở xác định hai bên có thỏa thuận về lãi suất chậm trả. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi trên số nợ gốc kể từ ngày khởi kiện 12/4/2021 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 357; khoản 3 Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 12/4/2021 đến ngày 13/10/2021 là 06 tháng 01 ngày: Tiền lãi: 27.600.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 01 ngày = 1.380.000 đồng.

Tổng số tiền mà bà H RĐ Rcăm có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn C là 28.980.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 27.600.000 đồng, nợ lãi 1.380.000 đồng.

[4] Về án phí, chi phí giám định:

- Về chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn bà H RĐ Rcăm phải chịu chi phí giám định là 3.700.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 3.700.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp sau khi thu được từ bà H RĐ Rcăm.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà H RĐ Rcăm phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.980.000 đồng x 5% = 1.449.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1

khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C.

Buộc bà H RĐ Rcăm có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn C số tiền 28.980.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 27.600.000 đồng, nợ lãi 1.380.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về chi phí giám định: Bà H RĐ Rcăm phải chịu chi phí giám định là 3.700.000 đồng. Ông Lê Văn C được nhận lại số tiền 3.700.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được từ bà H RĐ Rcăm.

***** Về án phí:

- Bà H RĐ Rcăm phải nộp 1.449.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

- Ông Lê Văn C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.207.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0001062 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý